

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TIỀN DU
TỈNH BẮC NINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 140/2023/HS-ST

Ngày 27/7/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỀN DU, TỈNH BẮC NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thúy Hằng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hữu Thắng; Bà Nguyễn Thị Minh.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Hải - Thư ký TAND huyện Tiên Du.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Hương Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiên Du xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 144/2023/TLST-HS ngày 10/7/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 139/2023/QĐXXST-HS ngày 12/7/2023 đối với:

Bị cáo: **Nguyễn Đăng H**, sinh năm 2004 ; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; HKTT: khu Thượng, phường Khắc N, thành phố B, tỉnh B1; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Đoàn thể: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Bố là: Nguyễn Đăng Ph, sinh năm 1977; Mẹ là: Nguyễn Thị H1, sinh năm 1984; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là thứ nhất; Vợ, con: Không có;

Nhân thân: Ngày 12/6/2020, Công an phường Nam Sơn, thành phố Bắc Ninh ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 03 đối với H về hành vi Trộm cắp tài sản hình thức phạt tiền số tiền 750.000 đồng. Chấp hành xong ngày 26/6/2020.

Tiền án: Bản án số 75/2022/HSST ngày 31/3/2022, Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh xử phạt H 10 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ra trại 19/01/2023.

Tiền sự: Chưa có;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 27/3/2023 đến nay. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh. Có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Bà Chu Thị Nhân, sinh năm 1964; Trú tại: Thôn Long Khám, xã Việt Đoàn, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh; (có mặt)

*Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Ngô Mạnh Dũng, sinh ngày 11/5/2005, HKTT: Khu Đoàn, phường Khắc Niệm, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng gần 13 giờ ngày 23/3/2023, tại quán nét thuộc khu Thượng, phường Khắc Niệm, H hỏi anh Ngô Mạnh Dũng mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda wave, màu cam, BKS 99G1 - 609.49 để về bà ngoại. Sau đó, H điều khiển chiếc xe mô tô trên một mình đi đến khu vực thôn Long Khám, xã Việt Đoàn, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh, mục đích là tìm xem gia đình nào không có người ở nhà sẽ đột nhập vào trộm cắp tài sản. Đến khoảng 14 giờ 15 phút cùng ngày, H điều khiển xe vào ngõ nhà bà Chu Thị Nhân tại thôn Long Khám, xã Việt Đoàn, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh. H để xe ở gần đầu ngõ rồi đi bộ vào trước cổng nhà bà Nhân. H phát hiện thấy cổng sắt nhà bà Nhân khóa, quan sát không có ai ở nhà nên H đã trèo qua tường cạnh cột điện sát cửa cổng để vào sân. Sau đó, H kiểm tra thấy các cửa chính của nhà 3 tầng và nhà cấp 4 lợp ngói, cửa ngách của bà Nhân đều đóng, khóa chắc chắn chỉ có cửa sổ nhà cấp 4 có mở nhưng có chấn song bằng gỗ và trên cửa sổ có ô thoáng. H đã trèo lên cửa sổ rồi chui qua ô thoáng nhà cấp 4. H đi từ nhà cấp 4 lên cầu thang tầng 2 nhà 3 tầng bà Nhân vì hai nhà này liền sát nhau và có lối đi thông nhau. H thấy có 01 phòng có cửa phòng màu đỏ được khóa bằng khóa Việt Tiếp màu đen nên H dùng tay phải đẩy mạnh vào trong thì mở được cửa và đi vào phòng. H thấy có 01 tủ tôn màu đỏ dựng sát tường có 03 ngăn trong đó ngăn tủ bên trái và ngăn giữa có kính chia khóa cắm sẵn ổ khóa, H lục lọi nhưng không có tài sản gì có giá trị. Còn ngăn tủ bên phải có khóa nên H đi xuống tầng một mở chốt phía trong của ngách cạnh nhà cấp 4 để đi ra sân, lấy 01 con dao phay màu xám trắng để trên máy bơm nước cạnh cổng mang lên tầng hai với mục đích là để cạy mở cánh cửa tủ. Sau đó, H dùng tay phải kéo mạnh tay nắm cánh cửa đó ra ngoài làm chốt khóa bên trong bị cong vênh và mở được cánh tủ nên không cần dùng đến dao cạy phá (H đã để lại con dao trong phòng). H lục tìm thấy 01 túi nilong màu trắng bên trong có 01 chiếc áo vest nữ màu xanh, H nhấc túi nilong xuống nền và thấy dưới đáy tủ có 01 bao lì xì đỏ bên trong có 4.000.000 đồng gồm 8 tờ mệnh giá 500.000 đồng. H mở túi nilong màu trắng tiếp tục lục tìm trong 02 túi của chiếc áo vest nữ màu xanh (trong đó túi thứ nhất có 01 tất chân của nữ màu đen, bên trong có một nửa tờ giấy men gấp gọn, các trang sức vàng loại “9999” gồm: 01 lắc liểu (lắc tay) loại 03 chỉ, 01 dây chuyền mè móc loại 2,4 chỉ, 02 nhẫn tròn tổng 2,5 chỉ, 01 nhẫn vuông loại 1,5 chỉ, 1 đôi bông tai loại 1,5 chỉ, 01 đôi bông tai loại 2 chỉ. Túi thứ hai có 01 hộp màu đỏ hình tròn và 01 hộp hình chữ nhật màu đỏ, bên trong có các trang sức vàng loại “9999” gồm: 01 dây chuyền loại 3 chỉ đi kèm mặt dây loại 0,94 chỉ và 01 dây chuyền vàng tây loại 3,5 chỉ. H cất toàn bộ số vàng và tiền vào túi quần đùi đang mặc rồi theo lối cũ ra ngoài lấy xe mô tô và điều khiển về thành phố Bắc Ninh. Trên đường về, H gọi điện cho Dũng hỏi Dũng đang ở thì Dũng bảo đang ở khu Sơn,

phường Khắc Niệm. H điều KH xe mô tô đến gặp và rủ Dũng cùng đi lên thành phố Bắc Ninh có việc. Trên đường đi H nói cho Dũng biết là đi bán vàng và dừng xe cho Dũng xem số trang sức vàng, Dũng hỏi về nguồn gốc vàng thì H không nói gì. Sau đó, Dũng đeo thử 02 chiếc nhẫn vào tay, H cũng đeo 01 lắc tay vào tay mình rồi tiếp tục điều KH xe chở Dũng đi đến cửa hàng Vàng bạc trang sức đá quý Long Thịnh địa chỉ số 584 Ngô Gia Tự, phường Tiền An, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh bán cho nhân viên cửa hàng là chị Lê Thị Nga, sinh năm 1985, HKTT: Khu 3, phường Thị Cầu, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh gồm 01 lắc tay, 01 nhẫn vuông, 02 nhẫn tròn với tổng trọng lượng 6,59 chỉ vàng “9999” được tổng số tiền là 34.927.000 đồng. Sau đó, Dũng điều KH xe chở H đến cửa hàng vàng Hương Lịch địa chỉ số 594 Ngô Gia Tự, phường Tiền An, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh bán cho chủ cửa hàng là ông Trần Thanh Lịch, sinh năm 1951 các trang sức vàng “9999” 02 lần gồm 01 đôi khuyên tai trọng lượng 1,5 chỉ; 01 đôi khuyên tai trọng lượng 2 chỉ; 01 dây chuyền mè móc trọng lượng 2,4 chỉ; 01 dây chuyền bằng vàng kèm theo mặt dây trọng lượng 3.94 chỉ và 01 dây chuyền vàng tây trọng lượng 3,5 chỉ được tổng số tiền 59.000.000 đồng. Số tiền trên, H cho Dũng vay 5.000.000 đồng, còn lại H đã nạp game Tài - Sỉu hết;

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Đại diện bị hại có mặt tại phiên tòa có ý kiến đề nghị HĐXX buộc bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường toàn bộ giá trị tài sản trộm cắp;

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 38 ngày 26/4/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tiên Du kết luận: 01 (một) lắc liểu bằng vàng 9999, trọng lượng 3,0 chỉ; 01 (một) dây chuyền mè móc bằng vàng 9999, trọng lượng 2,4 chỉ; 02 (hai) nhẫn tròn bằng vàng 9999, có trọng lượng 2,5 chỉ; 01 (một) nhẫn mặt vuông bằng vàng 9999, trọng lượng 1,5 chỉ; 01 (một) đôi bông tai bằng vàng 9999, trọng lượng 2,0 chỉ; 01 (một) đôi bông tai bằng vàng 9999, trọng lượng 1,5 chỉ; 01 (một) dây chuyền bằng vàng 9999, khối lượng 3,0 chỉ và 01 (một) mặt dây bằng vàng 9999, trọng lượng 0,94 chỉ; 01 (một) dây chuyền vàng tây loại vàng 14K, trọng lượng 3,5 chỉ. Tài sản đã qua sử dụng. Có giá trị còn lại là 100.342.000đ (*Một trăm triệu ba trăm bốn mươi hai nghìn đồng chẵn*);

Bị cáo, người bị hại không có ý kiến gì về kết luận định giá tài sản;

Bản Cáo trạng số 90/CT-VKS-TD ngày 10/7/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du đã truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 2 Điều 173 BLHS.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du phân tích lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa phù hợp với nhau. Phù hợp với toàn bộ các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ. Sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, thẩm vấn làm rõ các nội dung tại phiên tòa cũng như xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đăng H phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

Đề nghị áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 47; Điều 48 BLHS; Điều 106 BLTTHS; Các Điều 584, 585, 586, 589 BLDS Xử phạt: Nguyễn Đăng H từ 04 năm tù đến 04 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 27/3/2023; Buộc bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường cho bà Nhân số tiền 99.342.000đ; Hoàn trả cho bà Nhân số tiền 05 (năm) triệu đồng tại giấy nộp tiền ngày 18/7/2023 tại Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam-chỉ nhánh Tiên Du Bắc Ninh II.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo;

Bị cáo, người bị hại không tham gia tranh luận với đại diện VKS; Bị cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tiên Du, Điều tra viên. Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về nội dung: Vụ án thể hiện rõ: Khoảng 14 giờ 30 ngày 23/3/2023, tại nhà bà Chu Thị Nhân ở thôn Long Khám, xã Việt Đoàn, huyện Tiên Du; Nguyễn Đăng H đã có hành vi lén lút trộm cắp tài sản của bà Nhân gồm 01 (một) lắc liểu bằng vàng 9999, trọng lượng 3,0 chỉ; 01 (một) dây chuyền mè móc bằng vàng 9999, trọng lượng 2,4 chỉ; 02 (hai) nhẫn tròn bằng vàng 9999, có trọng lượng 2,5 chỉ; 01 (một) nhẫn mặt vuông bằng vàng 9999, trọng lượng 1,5 chỉ; 01 (một) đôi bông tai bằng vàng 9999, trọng lượng 2,0 chỉ; 01 (một) đôi bông tai bằng vàng 9999, trọng lượng 1,5 chỉ; 01 (một) dây chuyền bằng vàng 9999, khối lượng 3,0 chỉ và 01 (một) mặt dây bằng vàng 9999, trọng lượng 0,94 chỉ; 01 (một) dây chuyền vàng tây loại vàng 14K, trọng lượng 3,5 chỉ trị giá 100.342.000 đồng và 4.000.000 đồng tiền mặt, rồi mang bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. Tổng tài sản H trộm cắp là 104.342.000 đồng. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản theo điểm c khoản 2 Điều 173 BLHS.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, xâm phạm đến trật tự,

trị an xã hội. Vì vậy cần xử phạt nghiêm mới đủ điều kiện để cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy;

Tình tiết tăng nặng: Bản án số 75/2022/HSST ngày 31/3/2022, Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh xử phạt H 10 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ra trại 19/01/2023. Như vậy lần phạm tội này của bị cáo là “Tái phạm” là tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS.

Ngoài ra bị cáo có nhân thân xấu: Ngày 12/6/2020, Công an phường Nam Sơn, thành phố Bắc Ninh ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 03 đối với H về hành vi Trộm cắp tài sản hình thức phạt tiền số tiền 750.000 đồng. Chấp hành xong ngày 26/6/2020. Đây là tình tiết cần xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có việc làm ổn định và cũng không có tài sản riêng nên xét không cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường toàn bộ giá trị tài sản, xét thấy yêu cầu này là phù hợp quy định pháp luật nên cần chấp nhận;

Về vật chứng: Số tiền 05 triệu Đồng trả lại là tiền bị cáo có được từ việc bán tài sản trộm cắp và cho Đồng vay nên cần trả lại cho bị hại số tiền này.

Đối với hành vi H sử dụng số tiền do trộm cắp có được để đánh game tài sừu trên mạng, H khai nhận có nhờ một người tên Hiệp quê ở Thanh Hóa, không rõ tên tuổi địa chỉ cụ thể (H quen trong khi chơi tại quán Internet) nạp hộ vào khoản game của Hiệp do H không có tài khoản ngân hàng. Sau đó H mượn máy điện thoại của Hiệp để chơi và đã thua hết tiền. Ứng dụng game tài sừu được cài đặt trên máy điện thoại của Hiệp có tên nước ngoài nên H không nhớ tên ứng dụng. Hiện nay, Cơ quan điều tra không đủ căn cứ để xác định người tên Hiệp. Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, xác minh; khi nào làm rõ sẽ xử lý sau là phù hợp;

Đối với việc anh Ngô Mạnh Dũng cho H mượn chiếc xe Honda Wave, màu cam, BKS 99G1 - 609.49, khi mượn xe H nói là đi về bà ngoại, anh Dũng không biết H dùng xe để đi trộm cắp tài sản. Khi được H rủ đi bán vàng cùng, H không nói gì về nguồn gốc số vàng là do H trộm cắp mà có, ngoài ra anh Dũng cũng không được hưởng lợi gì từ số tiền H bán vàng có được (số tiền 05 triệu đồng Dũng vay của bị cáo

khi biết đó là tiền H có được do phạm tội nên anh Dũng đã trả lại) do đó, Cơ quan điều tra không xử lý mà giáo dục, nhắc nhở anh Dũng là phù hợp.

Đối với chị Ngô Thị Thanh Thảo là chủ sở hữu chiếc xe mô tô mà H dùng làm phương tiện trộm cắp tài sản nhưng chị Thảo không biết việc H dùng chiếc xe trên vào hành vi phạm tội nên Cơ quan điều tra không xử lý chị Thảo là phù hợp.

Đối với số vàng H trộm cắp được và đem bán tại 02 cửa hàng vàng bạc đá quý “Long Thịnh” và “Hương Lịch” đến nay, số vàng trên đã đem nấu, đúc lại thành các món trang sức mới và bán cho khách hàng nên không thu hồi được. Chị Nga và ông Lịch là người mua lại số vàng mà H trộm cắp, chị Nga và ông Lịch không biết tài sản trên do H phạm tội mà có nên xét thấy không cần đưa chị Nga và ông Lịch vào tham gia tố tụng, Cơ quan điều tra không xử lý mà giáo dục, nhắc nhở là phù hợp.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST và DSST theo quy định của pháp luật.
Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đăng H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm h, khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 47; Điều 48 BLHS; Điều 106; Điều 136; Điều 329; Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 584, 585, 589 BLDS; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án:

Xử phạt: Nguyễn Đăng H 04 (Bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 27/3/2023.

Buộc bị cáo phải bồi thường cho bà Chu Thị Nhân số tiền 99.342.000đ. Hoàn trả cho bà Nhân số tiền 5.000.000đ hiện có tại giấy nộp tiền ngày 18/7/2023 tại Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam-chi nhánh Tiên Du Bắc Ninh II.

Kể từ khi người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu lãi suất của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015;

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí HSST và 4.967.000đ án phí DSST.

Bị cáo, Người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận kết quả bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh
- VKSND huyện Tiên Du;
- Công an huyện Tiên Du;
- Chi cục THADS huyện Tiên Du;
- Những NTGTT;
- Lưu HS, VP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thúy Hằng